

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ; NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MTTQ VÀ ĐTNĐ Ở CƠ SỞ; TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG HÀ TĨNH
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K170 (TX Hồng Lĩnh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở	Nghiệp vụ công tác MTTQ và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ địa phương Hà Tĩnh
1	Võ Hoài	An	01	7,0	8,5	8,5
2	Võ Thị Vân	Anh	02	7,0	8,5	8,0
3	Nguyễn Thị Mai	Anh	03	7,5	8,5	8,5
4	Bùi Thị	Anh	04	7,5	8,0	8,0
5	Phạm Khắc	Chung	05	7,0	8,0	7,5
6	Trần Quang	Đạt	06	7,0	7,0	8,0
7	Phan Thị	Diễn	07	8,5	8,0	8,0
8	Phan Thị	Dịu	08	8,5	8,5	8,0
9	Bùi Khánh	Dư	09	8,0	8,5	8,5
10	Nguyễn Nam	Đức	10	7,5	7,5	8,0
11	Đinh Hữu	Đức	11	8,0	7,0	8,5
12	Thái Thị	Dung	12	8,0	7,5	8,0
13	Trần Thị	Dung	13	7,0	7,5	8,5
14	Trần Thị	Dung	14	7,5	7,0	7,5
15	Nguyễn Thị	Dung	15	8,0	8,0	7,5
16	Thái Bá	Dũng	16	8,0	8,0	8,5
17	Phan Thị Quỳnh	Dương	17	Vắng thi	8,0	8,0
18	Hồ Thị Hà	Giang	18	7,5	8,0	8,5
19	Nguyễn Thị Hồng	Hà	19	8,0	8,0	8,5
20	Hồ Thị Thu	Hà	20	7,5	7,5	7,5
21	Nguyễn Thái	Hà	21	7,5	7,0	8,0
22	Trần Thị Bích	Hà	22	8,5	8,5	8,5
23	Nguyễn Viết	Hà	23	8,0	8,5	7,0
24	Nguyễn Đình	Hải	24	8,5	8,5	8,5

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghịệp vụ công tác đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác MTTQ và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ địa phương Hà Tĩnh
25	Trần Thị Thúy	Hàng	25	7,0	7,5	8,0
26	Phạm Thị Thu	Hiền	26	7,5	8,0	7,5
27	Đoàn Thị	Hiếu	27	8,0	8,0	8,5
28	Hoàng Thế	Hiếu	28	7,0	7,0	8,0
29	Phan Thị	Hoa	29	7,5	7,5	8,5
30	Nguyễn Thị Thu	Hoài	30	8,5	8,5	8,5
31	Phan Thị	Hoài	31	8,0	8,0	8,25
32	Lê Sỹ	Hoãn	32	7,0	7,5	8,5
33	Võ Thị	Huệ	33	7,5	7,5	8,5
34	Nguyễn Xuân	Hùng	34	7,5	7,0	8,25
35	Đinh Thị Lan	Hương	35	7,0	7,5	7,5
36	Đào Thị	Hương	36	7,5	7,5	8,0
37	Nguyễn Thị	Hường	37	8,0	8,5	8,0
38	Thái Thị	Hường	38	8,5	8,5	8,5
39	Đặng Hồng	Lam	39	8,0	7,5	8,0
40	Phan Thị	Lành	40	7,5	8,0	8,0
41	Trần Thị	Liên	41	8,0	7,5	8,0
42	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	42	7,5	7,5	8,0
43	Nguyễn Thị Châu	Long	43	7,5	8,0	8,0
44	Phan Thị	Lưu	44	7,5	7,5	7,5
45	Nguyễn Thị	Lý	45	7,5	7,0	7,5
46	Nguyễn Thị Hồng	Minh	46	7,0	7,0	7,5
47	Nguyễn Thị	Na	47	8,0	7,0	7,5
48	Lê	Na	48	7,5	7,5	8,0
49	Trần Toại	Nguyễn	49	Vắng thi	7,5	8,25
50	Nguyễn Thị	Oanh	50	7,5	8,0	8,0
51	Nguyễn Thị Kim	Oanh	51	8,5	8,5	8,5
52	Trần Văn	Phong	52	8,0	7,0	7,5
53	Nguyễn Duy	Phương	53	7,5	7,5	7,5
54	Nguyễn Thị Thùy	Phương	54	8,0	8,5	8,5
55	Trần Thị Lệ	Quyên	55	7,0	8,5	8,5

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghiep vụ công tác đảng ở cơ sở	Nghiep vụ công tác MTTQ và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ địa phương Hà Tĩnh
56	Trần Văn	Quyết	56	7,0	7,0	8,25
57	Bùi Phan	Quỳnh	57	7,5	7,0	7,5
58	Lê Thái	Sơn	58	7,5	8,0	7,5
59	Trần Thị	Sương	59	7,5	8,0	8,5
60	Hoàng Phúc	Thái	60	8,0	8,0	8,25
61	Hoàng Hữu	Thành	61	Vắng thi	7,0	8,0
62	Nguyễn Trung	Thông	62	8,0	7,5	8,5
63	Nguyễn Tiến	Thường	63	8,0	7,5	8,0
64	Đoàn Thị	Thúy	64	8,0	8,5	8,5
65	Phan Thị Phương	Thúy	65	8,0	8,5	8,5
66	Phan Thị Cẩm	Thùy	67	7,5	7,5	8,5
67	Dương Thị Phương	Thủy	68	7,5	8,0	8,5
68	Phạm Tiến	Toàn	69	7,5	7,0	7,5
69	Lê Thị	Trang	70	8,0	7,0	8,5
70	Nguyễn Văn	Trí	71	7,5	7,0	8,0
71	Nguyễn Minh	Trí	72	7,5	7,0	8,0
72	Hồ Phúc	Trung	73	8,0	7,5	8,5
73	Đào Văn	Tú	74	8,0	7,0	8,5
74	Nguyễn Thị	Tường	75	8,0	7,5	8,0
75	Trần Thị	Vân	76	8,0	8,0	8,0
76	Nguyễn Sỹ	Vương	77	7,5	7,0	7,5
77	Lê Thị Hải	Yến	78	8,0	8,5	8,5

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



Nguyễn Trọng Tứ